

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 601/2020/HS-ST

Ngày: 22/12/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Ông Trần Trọng Tú

Thư ký phiên tòa : Bà Vũ Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 618/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 618/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn D(tên gọi khác: không), sinh ngày 03/3/1991; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Khâu Giáo 1, xã Bản Ngoại, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nông Văn T, sinh năm 1963, và bà: Trần Thị E, sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại bản án số 95/2013/HSST ngày 14/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2016. Chấp hành xong khoản án phí ngày 11/4/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: 1. Ông Đặng Văn H, sinh năm 1958; ĐKKHKT: Tổ 8, phường C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

2. Ông Vũ Quốc Hưng, sinh năm 1968; ĐKKHKT: Tổ 1, phường C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 11/9/2020, tổ công tác của Công an phường C làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 2 của phường thì phát hiện 01 nam thanh niên đang đứng ở lề đường bờ đê Ba Đ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông trên khai tên là Nông Văn D và tự giác lấy từ lòng bàn tay trái giao nộp 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (theo D khai là Heroine) (ký hiệu A1). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tuấn, thu giữ vật chứng theo quy định.

Tiến hành cân xác định khối lượng: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 có khối lượng 0,167 gam (gửi giám định ký hiệu D).

Tại bản kết luận giám định số 1190/KL-KTHS ngày 19/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: mẫu chất bột màu trắng trong mẫu bì ký hiệu D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,167 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn D khai nhận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 11/9/2020, D một mình đi xe ôm từ công trình xây dựng thuộc phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên đến khu vực ngã ba chợ khu tây thuộc phường C, thành phố Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, D đi bộ vào một ngõ nhỏ thì gặp và mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng với giá 100.000 đồng. Mua xong, D cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái đi được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an phường C bắt quả tang như trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu D bên trong chứa ma túy.

Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 622/CT-VKSNDTPTN ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nông Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Nông Văn D từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy bì niêm phong ký hiệu D.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của Nông Văn Dật tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 11/9/2020, tại tổ 2, phường C, thành phố Thái Nguyên, Nông Văn Dật có hành vi tàng trữ 0,167 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức hình phạt từ 24-30 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 bì niêm phong ký hiệu D là ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy bị thu giữ, Nông Văn Dkhai đã mua của người đàn ông không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn Dphạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Nông Văn D21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/9/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu D bên trong chứa ma túy là đối tượng hoàn lại sau giám định, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký của Trần Đức Thủy, Mai Tô Uyên.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 108/ ngày 11/11/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.)

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nông Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn